TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và bà Trần Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, Sinh năm: 1991;

Người đại diện theo pháp luật cho chị D: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961- Là mẹ đẻ của chị D.

Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố Bao T, thị trấn Diêm Đi, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị D là bà Trần Thị Liễu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, Sinh năm: 1988;

Người đại diện theo pháp luật cho anh T: Ông Hà Văn M, sinh năm 1961 - Là bố đẻ anh T

Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh T là ông Vũ Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Bà L, ông T có mặt, còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 08/5/2023 và trong quá trình tố tụng chị Lê Thị D bà M và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị D thống nhất trình bày:

Chị D và anh Hà Văn T là người khuyết tật nghe nói. Chị D, anh T cùng tham gia học tại trường khuyết tật Thăng Long nên quen biết tự nguyện tìm hiểu, chị D có thai thì vợ chồng mới tổ chức đám cưới và đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/7/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh T nghi ngờ chị D không chung thủy ghen tuông nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, có lần anh T còn đánh chị D. Từ tháng 8 năm 2022 mâu thuẫn căng thẳng, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để sinh sống cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị D xin được ly hôn với anh T.

Về con chung*:* Chị và anh T có 01 con chung là Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014, hiện con B đang ở cùng với anh T và ông bà nội. Ly hôn, chị D đề nghị giao con B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do hoàn cảnh gia đình bố mẹ đẻ chị D khó khăn nên chị D không có khả năng cấp dưỡng nuôi con B cùng anh T. Hiện tại chị D được hưởng trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật mức 540.000 đồng/tháng. Chị bán hàng online nhưng thu nhập không cao chỉ đủ sinh hoạt cho bản thân.

Về tài sản chung*:* Chị D, anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản..

Anh Hà Văn T, người đại diện hợp pháp cho anh T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh T thống nhất trình bày: Anh nhất trí với ý kiến về thời gian điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh T nghi ngờ chị D không chung thủy, anh T tính tình nóng nảy, cục cằn quá trình chung sống khi vợ chồng mâu thuẫn có hai lần anh tát chị D. Từ tháng 8 năm 2022 chị D đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống còn anh T và con ở cùng với ông bà nội. Sau khi chị D bỏ đi anh T không tìm. Nay chị D xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014, hiện con B đang ở cùng với anh T và ông bà nội. Anh T xác định con B là con anh do anh T và chị D có quan hệ tình cảm trước hôn nhân, chị D có thai được 05 tháng mới tổ chức đám cưới. Anh T đồng ý việc nuôi con B và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con B cùng anh. Hiện tại anh T làm thợ xây thu nhập được khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Bố mẹ anh còn khỏe mạnh có thể hỗ trợ anh chăm sóc con và tạo điều kiện về chỗ ở cho bố con anh. Cháu B cũng đang học tại trường Tiểu học và THCS xã Đ.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị được ly

hôn anh T. Về con chung: Xử giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên không phải giải quyết; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị D là người khuyết tật có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị HĐXX miễn án phí cho chị D theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị D và anh T nhất trí với toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị D, đồng thời đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị D vì chị D là người khuyết tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D, anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh T chị D có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị D không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xô xát. Tháng 8 năm 2022 mâu thuẫn căng thẳng chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình để sinh sống cho đến nay. Nay chị D, anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, đại diện hợp pháp của anh T, chị D đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014, chị D đề nghị giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T cũng nhất trí nuôi con chung không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi ly thân con B vẫn ở với anh T, anh T vẫn chăm sóc nuôi dưỡng con chu đáo. Cháu B cũng đang sinh sống ổn định cùng anh T và ông bà nội và đang học đi học tại trường Tiểu học và THCS xã Đ, cháu Bảo cũng có nguyện vọng ở với anh T.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và ổn định cuộc sống cho cháu B cần xử giao con chung Hà Gia B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải

quyết.

[4]Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]Về án phí: Chị D là người khuyết tật có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho chị D.

[6]Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị D được ly hôn anh Hà Văn T.

2/Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014.

Xử giao con chung Hà Gia B, sinh ngày 04/11/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hà Gia B đối với chị D do anh T không yêu cầu.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị Lê Thị D.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng ;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

Hà Thị Nhung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**